

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2018/DS-ST

Ngày: 17/10/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ

2. Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP TT

Địa chỉ: Quận C, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Minh T – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP TT – chi nhánh Bến Tre. Có mặt.

** Bị đơn:* Ông Huỳnh Sĩ T1, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố BN, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TT là ông Đặng Minh T trình bày:

Ông Huỳnh Sĩ T1 có vay tiền tại Ngân hàng TMCP TT chi nhánh Bến Tre theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 08/7/2015 (Thẻ tín dụng nội địa Family). Theo đó, hạn mức tín dụng đã cấp cho ông T1 là 10.000.000 đồng, lãi suất là 2,5%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 08/7/2015, mục đích vay là tiêu dùng. Đến ngày 17/10/2018 thì dư nợ thẻ tín dụng của ông T1 là 6.964.151 đồng, gồm vốn gốc là 5.506.986 đồng, nợ lãi trong hạn là 971.443 đồng, nợ lãi quá hạn là 485.722 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông T1 đã không thực hiện đúng nội dung đã ký

kết theo các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng tín dụng, cụ thể là ông T1 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nên toàn bộ dự nợ thẻ tín dụng trên của ông T1 đã chuyển sang quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T1 trả toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng là 6.964.151 đồng, gồm vốn gốc là 5.506.986 đồng, nợ lãi trong hạn là 971.443 đồng, nợ lãi quá hạn là 485.722 đồng. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 18/10/2018 đến khi ông T1 trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời ông T1 đến để tiến hành hòa giải nhưng ông T1 vẫn vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Huỳnh Sĩ T1 có vay tiền tại Ngân hàng TMCP TT chi nhánh Bến Tre theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 08/7/2015 (Thẻ tín dụng nội địa Family). Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông T1 đã không thực hiện đúng nội dung đã ký kết theo các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng tín dụng nên toàn bộ dự nợ thẻ tín dụng của ông T1 đã chuyển sang quá hạn nên nay Ngân hàng TMCP TT khởi kiện.

Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP TT và ông T1 là tranh chấp hợp đồng tín dụng, ông T1 không đăng ký kinh doanh, mục đích vay tiền là tiêu dùng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 08/7/2015 thì ông T1 sinh sống tại địa chỉ khu phố BN, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Tòa án đã nhiều lần đến địa chỉ này mời ông T1 đến Tòa án để hòa giải tranh chấp hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP TT nhưng ông T1 vẫn không đến nên Tòa án lập biên bản hòa giải không được và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông T1 vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TT:

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 08/7/2015 thì ông T1 có vay tiền tại Ngân hàng TMCP TT chi nhánh Bến Tre, theo đó hạn mức tín dụng đã cấp cho ông T1 là 10.000.000 đồng, lãi suất là 2,5%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 08/7/2015, mục đích vay là tiêu dùng. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng này có chữ ký tên xác nhận của cả hai bên nên hợp pháp, có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của hai bên.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông T1 đã không thực hiện đúng nội dung đã ký kết theo các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng tín dụng, cụ thể là ông T1 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nên toàn bộ dự nợ thẻ tín dụng của ông T1 đã chuyển sang quá hạn.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông T1 có vay tiền tại Ngân hàng TMCP TT chi nhánh Bến Tre và không thực hiện đúng nội dung đã ký kết theo các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng tín dụng. Do đó, Ngân hàng TMCP TT khởi kiện yêu cầu ông T1 trả nợ cho

Ngân hàng là có sơ sở nên được chấp nhận. Tính đến ngày 17/10/2018 thì dư nợ thẻ tín dụng của ông T1 là 6.964.151 đồng, gồm vốn gốc là 5.506.986 đồng, nợ lãi trong hạn là 971.443 đồng, nợ lãi quá hạn là 485.722 đồng.

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TT, buộc ông T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP TT tổng số tiền là 6.964.151 đồng, gồm vốn gốc là 5.506.986 đồng, nợ lãi trong hạn là 971.443 đồng, nợ lãi quá hạn là 485.722 đồng và nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 18/10/2018 cho đến khi ông T1 trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TT được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông T1 phải nộp là $6.964.151 \text{ đồng} \times 5\% = 348.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 351, 352 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 306, 317 và Điều 319 Luật thương mại;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TT đối với bị đơn ông Huỳnh Sĩ T1.

Buộc ông Huỳnh Sĩ T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP TT tổng cộng số tiền là 6.964.151 (Sáu triệu chín trăm sáu mươi bốn ngàn một trăm năm mươi một) đồng, gồm vốn gốc là 5.506.986 (Năm triệu năm trăm lẻ sáu ngàn chín trăm tám mươi sáu) đồng, nợ lãi trong hạn là 971.443 (Chín trăm bảy mươi một ngàn bốn trăm bốn mươi ba) đồng, nợ lãi quá hạn là 485.722 (Bốn trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm hai mươi hai) đồng.

Ông Huỳnh Sĩ T1 còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 08/7/2015 giữa Ngân hàng TMCP TT chi nhánh Bến Tre với ông Huỳnh Sĩ T1 kể từ ngày 18/10/2018 đến khi ông Huỳnh Sĩ T1 trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP TT.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 348.000 (Ba trăm bốn mươi tám ngàn) đồng ông Huỳnh Sĩ T1 phải nộp.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP TT số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017304 ngày 29/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án Ngân hàng TMCP TT được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng ông Huỳnh Sĩ T1 vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hồ

Trần Văn Hưng

Nguyễn Xuân Triều

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều

